TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:128/2021/HS-ST
Ngày 28-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Thành L, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công M và bà Nguyễn Thị L; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 5 năm 2021, đến ngày 18 tháng 5 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiệm ma túy nên L đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. L đã bán ma túy 04 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07-5-2021, L bán cho Nguyễn Huy Lợi sinh năm 1987, cư trú tại thôn 11, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên và Trịnh Xuân Tùng, sinh năm 1984, cư trú tại xã Lại Xuân,

huyện Thủy Nguyên 01 gói Hêroin với giá 200.000 đồng. Lần thứ 2: Khoảng 07 giờ ngày 08-5-2021 L bán cho Lợi và Phan Thị Hằng sinh năm 1997, nơi cư trú tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên 01 gói Hêroin với giá 200.000 đồng. Lần thứ 3: Khoảng 13 giờ ngày 08-5-2021 L bán cho Lợi và Đào Trọng Đại, sinh năm 1993; nơi cư trú tại xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên 01 gói Hêroin với giá 200.000 đồng. Lần thứ 4: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09-5-2021, Lợi dùng điện thoại di động Masstel màu đen gắn sim số 0865.479.252 gọi đến số điện thoại 0918.792.048 của L hỏi mua ma túy. Hai bên trao đổi và hẹn địa điểm giao dịch tại thôn Đống Am, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. L điều khiển xe mô tô BKS 16F9-4286 đi đến điểm hẹn. Tại đây L gặp Lợi và Lê Văn Xuyên, sinh năm 1981, cư trú tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên. Lợi đưa cho L 200.000 đồng, L đưa cho Lợi 01 gói ma túy Hêroin, khi vừa thực hiện xong thì Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thành L, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 311/KLGĐ-MT ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Huy Lợi là ma túy, có khối lượng 0,02gam là loại Heroin.

Lời khai của các đối tượng mua ma túy của L là Nguyễn Huy Lợi, Phan Thị Hằng, Lê Văn Xuyên, Trịnh Xuân Tùng, Đào Trọng Đại đều khai nhận phù hợp với nhau về việc cùng góp tiền mua ma túy của L để sử dụng chung như nội dung trên.

Vật chứng vụ án: Vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Masstel màu đen gắn sim số 0865.479.252; 01 xe mô tô BKS 16F9-4282; số tiền 1.510.000 đồng thu của Lợi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0918.792.048 thu của L đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Đối với Nguyễn Huy Lợi, Phan Thị Hằng, Lê Văn Xuyên, Trịnh Xuân Tùng, Đào Trọng Đại là những người mua ma túy của L để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an không thu giữ được ma túy của Tùng, Hằng, Đại và lượng ma túy thu của Lợi, Xuyên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì. L trình bày nguồn gốc số ma túy L bán cho các đối tượng nghiện là do L mua của người không quen biết tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng, L không biết họ tên địa chỉ của người đã bán ma túy cho L.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKSTN ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Đào Thành L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu đen gắn sim số 0865.479.252; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0918.792.048; 01 xe mô tô BKS 16F9-4286. Đối với số tiền 1.510.000 đồng thu giữ của L đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 800.000 đồng do L có được từ 4 lần bán ma túy, số tiền còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Bị cáo Đào Thanh L đã thực hiện 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Huy Lợi, Phan Thị Hằng, Lê Văn Xuyên, Trịnh Xuân Tùng, Đào Trọng Đại vào các ngày 07,08 tháng 5 và bị Công an bắt quả tang ngày 09-5-2021. Lượng ma túy thu giữ được là 0,02 gam Hêrôine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn

khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định; Số tiền 1.510.000 đồng thu giữ của L có 200.000 L có được từ việc bán ma túy cho Lợi ngày 09-5-2021, còn 1.310.000 đồng là tiền L lao động mà có. Xét thấy số tiền 800.000 đồng L có được do bán ma túy trong các ngày 07,08, 09 tháng 5 năm 2021 là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động Masstel màu đen gắn sim số 0865.479.252 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0918.792.048 là điện thoại của Lợi và của L dùng để làm phương tiện liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô BKS 16F9-4286, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của cá nhân L, L đã dùng chiếc xe trên vào việc đi mua ma túy và mang ma túy đi bán, vì vậy cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với Nguyễn Huy Lợi, Phan Thị Hằng, Lê Văn Xuyên, Trịnh Xuân Tùng, Đào Trọng Đại là những người mua ma túy của L để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an không thu giữ được ma túy của Tùng, Hằng, Đại và lượng ma túy thu của Lợi, Xuyên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho L quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b,c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Thành L 8 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 09 tháng 5 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy số niêm phong 311MT/PC09. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu đen gắn sim số 0865.479.252; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0918.792.048; 01 chiếc xe mô tô BKS 16F9-4286. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 800.000 đồng, tạm giữ số tiền 710.000 thu giữ của L để đảm bảo thi hành án (chi tiết tại biên lai thu tiền số 0004602 ngày 13 tháng 10 năm 2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Điệu **Nguyễn Văn Đông** **Nguyễn Thị Mai**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)